

Bản án số: **28/2026/DS-ST**
Ngày: 16 - 03 - 2026.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Nguyễn Văn Đoạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang tham gia:
Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp M – Trung tâm T1 và Xử lý nợ Pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16-2025-UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà: Ông Nguyễn Hoàng P – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Danh T, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngân hàng TMCP V cho anh Danh T vay theo hợp đồng số 170-P-7719412, giải ngân ngày 26/10/2022 với hạn mức vay 31.700.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Đồng thời, anh Danh T còn vay của Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng số VOCL2327200405 (LD2327200916), giải ngân ngày 29/9/2023 với số tiền vay 79.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Phương thức thanh toán gốc và lãi hàng tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình vay, anh Danh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Theo đơn khởi kiện, tính đến ngày 27/5/2025, anh Danh T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền vay và nợ thê với tổng số tiền là 162.852.514 đồng, và yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Đồng thời, yêu cầu Tòa án buộc anh Danh T phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

2. Bị đơn anh Danh T vắng mặt, không có lý do nên không có trình bày: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử...nhưng bị đơn anh Danh T nhưng anh T vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại bản tự khai đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu anh anh Danh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, tạm tính đến ngày 16/03/2026 với số tiền là 223.620.290 đồng và yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi từ ngày 17/3/2026 theo lãi suất của hợp đồng tín dụng cho đến khi anh T thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn anh Danh T vắng mặt tại phiên toà, không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Danh T không có yêu cầu phản tố. Anh Danh T đã được Tòa án tổng đạt lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Danh T.

[2]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu bị đơn anh Danh T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 170-P-7719412, giải ngân ngày 26/10/2022 và hợp đồng số VOCL2327200405 (LD2327200916), giải ngân ngày 29/9/2023 nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Danh T có địa chỉ cư trú tại xã H, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

[3]. *Về nội dung vụ án*: Xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 170-P-7719412, giải ngân ngày 26/10/2022 và hợp đồng số VOCL2327200405 (LD2327200916), giải ngân ngày 29/9/2023 thể hiện: Ngày 26/10/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Danh T có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng vay vốn với vay là 31.700.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng và hợp đồng số VOCL2327200405 (LD2327200916), giải ngân ngày 29/9/2023 với số tiền vay là 79.000.000 đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ cũng như lời khai của đại diện Ngân hàng thể hiện: Anh Danh T đã được Ngân hàng chấp nhận sử dụng số tiền vay này và sử dụng số tiền vay này, quá trình vay vốn và thanh toán nợ vay thì anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Xét thấy, đến ngày Ngân hàng khởi kiện thì hợp đồng tín dụng đã hết hạn nên anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H trả gốc và lãi tính đến ngày 16/03/2026 với số tiền là 223.620.290 đồng và yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi từ ngày 17/3/2026 theo lãi suất của hợp đồng tín dụng cho đến khi anh T thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Danh T.

2. Buộc bị đơn anh Danh T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2026 với tổng số tiền là 223.620.290 đồng (Trong đó: tiền gốc: 110.199.971 đồng, lãi 113.420319 đồng)

Kể từ ngày 17 tháng 03 năm 2026, buộc bị đơn anh Danh T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo hợp đồng số 170-P-7719412, giải ngân ngày 26/10/2022 và hợp đồng số VOCL2327200405 (LD2327200916), giải ngân ngày 29/9/2023 cho đến khi anh Danh T thanh toán xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Danh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 223.620.290 đồng x 5% = 11.181.000 đồng (*bằng chữ: Mười một triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng*).

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 4.071.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng*) mà Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007655 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, anh Danh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 4 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

